TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 11-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Hữu Bình.
2. Bà Lý Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HOÀNG MẠNH H**, sinh ngày 29 tháng 09 năm 1976, tại tỉnh Hà Giang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1951.

Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ ba.

Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1977.

Con: Có 02 người con, cùng sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 25/5/1996 Tòa án nhân dân thị xã Q (nay là thành phố Q), tỉnh Tuyên Quang, xử phạt HOÀNG MẠNH H 06 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản của công dân* (Bản án số 23/STHS).

+ Ngày 25/8/1999 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt HOÀNG MẠNH H 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, về tội *Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải* (Bản án số 120/STHS).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0001511 ngày 30/8/2000 Công an thị xã Q (nay là thành phố Q) xử phạt HOÀNG MẠNH H số tiền 200.000 đồng về hành vi gây hư hại tài sản của người khác.

+ Ngày 18/02/2022 Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt HOÀNG MẠNH H 06 (Sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù, về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*, theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự (Bản án số 14/2022/HS-ST đến nay chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ T**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1975, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 06, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Danh G (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1927.

Anh, chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ tám.

Chồng: Trần Văn Đ, sinh năm 1970.

Con: Có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 1996, con thứ hai sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 16/6/2021; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo HOÀNG MẠNH H là bà Hà Minh P - Luật sư, Văn phòng Luật sư Minh Phúc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số nhà 322, đường Quang Trung, tổ dân phố 09, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1. Anh **Trần Xuân T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

2. Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

3. Anh **Trần Văn Đ**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân T là ông Vũ Trung K - Luật sư Chi nhánh số 1 Công ty Luật TNHH MTV Quốc Cường, Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: MG4-09 Vincom, phố Hà Huy Tập, tổ dân phố 13, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/6/2021, HOÀNG MẠNH H, trú tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố Q mượn xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Vios, Biển kiểm soát 22A-095.53 của Nguyễn Văn H, trú tại tổ dân phố 16, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang để đi chở khách. Nhưng sau đó, H mang xe ô tô của anh H cầm cố cho Hà Văn C, sinh

năm 1987, trú tại thôn Yên Cốc, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, lấy số tiền 150.000.000 đồng.

Sau khi lấy được tiền cầm cố xe ôtô, H gọi điện cho NGUYỄN THỊ T, trú tại tổ dân phố 06, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang hỏi mua số lô trái phép (đánh bạc trái phép), T đồng ý và báo giá 01 điểm lô là 22.500 đồng (Hai mươi hai nghìn năm trăm đồng). Đến hồi 17 giờ 25 phút cùng ngày 07/6/2021, H chuyển cho T số tiền 112.500.000 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) qua ứng dụng Viettinbank iPay trên điện thoại di động từ tài khoản ngân hàng Viettinbank của H số 106005806122 vào tài khoản ngân hàng Liên Việt Postbank chi nhánh Tuyên Quang của T số 036001599999. Sau đó H chụp ảnh nội dung giao dịch chuyển tiền thành công gửi cho T qua ứng dụng Zalo, đồng thời nhắn tin cho T với nội dung "Lô 04 = 5.000đ" (nghĩa là H mua số lô 04 là 5.000 điểm); T nhắn tin lại "ok 04x5 nghìn điểm" (nghĩa là T đồng ý bán 5.000 điểm số lô 04 cho H).

Hình thức T và H đánh bạc là căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc hồi 18 giờ 15 phút trong ngày để trả tiền khi người mua trúng số lô, cụ thể: nếu hai số của người đánh trùng với hai số của bất kỳ giải nào trong các giải xổ số Miền Bắc thì người đánh trúng số lô (T bạc) và được trả 80.000 đồng/1điểm (kết quả sổ số mở thưởng ngày 07/6/2021, H không trúng thưởng).

Như vậy, số tiền H đánh bạc (mua số lô) trái phép với T là 112.500.000 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tạm giữ:

Tạm giữ trong quá trình khám xét tại nhà NGUYỄN THỊ T gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen, IMEI1: 860577045014210, IMEI2: 860577045014202 kèm theo 02 sim (điện thoại T trao đổi đánh bạc với H); 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA - 1034 kèm 01 sim; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 PRO, IMEI1: 863880040205917, IMEI2: 863880040205909 kèm theo 02 sim; 01 điện thoại SAMSUNG A20 màu xanh, IMEI1: 357086105606691, IMEI2: 357087105606699 số seri R58M50QB0ED kèm 01 sim; 01 máy điện thoại kèm máy FAX nhãn hiệu Panasonic, Model KX- FP701CX, màu trắng; 50 tờ vé xổ số kiến thiết Tuyên Quang loại vé lô tô ghi ngày 08/6/2021; 52 tờ vé xổ số kiến thiết Tuyên Quang loại vé lô tô ghi ngày 09/6/2021; 02 mảnh giấy có ghi số; 08 tờ giấy A4 có ghi chữ số, 03 tờ giấy nhỏ được cắt ra từ giấy A4 và số tiền 6.390.000 đồng (tiền của Trần Văn Đ, chồng của T; Cơ quan điều tra đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q).

Tạm giữ của HOÀNG MẠNH H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu đen, seri: FK1QHGRMGRY5, IMEI: 353312073290589, lắp sim số 0946051919.

Tại Cơ quan điều tra, HOÀNG MẠNH H và NGUYỄN THỊ T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của H, T còn được chứng minh bằng biên bản kiểm tra dữ liệu trong điện thoại là vật chứng đã thu giữ; sao kê tài khoản ngân hàng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTP, ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HOÀNG MẠNH H và NGUYỄN THỊ T về tội *Đánh bạc*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H tiếp tục khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của mình bằng hình thức mua số lô trái phép của T. Bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, bị cáo T tiếp tục khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của mình bằng hình thức bán số lô trái phép cho H. Bị cáo không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của mình; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Bị cáo T khai nhận đã có hành vi làm thư ký ghi số lô đề trái phép cho Trần Xuân T, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố 01, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang và Trần Thị T, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố 02, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Ngày 07/6/2021, sau khi H chuyển khoản số tiền 112.500.000 đồng cho T để mua số lô trái phép, T đã chuyển khoản cho Tùng số tiền 108.500.000 đồng để bán số lô của H cho Tùng, còn lại 4.000.000 đồng là tiền T được hưởng tiền hoa hồng (tiền chênh lệch bán số lô trái phép).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Xuân T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Do tôi và bị cáo NGUYỄN THỊ T quen biết nhau từ trước, nên hai bên thường cho nhau vay mượn tiền. Khoảng đầu tháng 6/2021 bị cáo T có vay của tôi 108.000.000 đồng, nên ngày 07/6/2021 bị cáo T có trả tôi 108.000.000 đồng và cho tôi thêm 500.000 đồng gọi là cảm ơn tôi, ngoài ra tôi không biết, không liên quan gì đến hành vi đánh bạc trái phép giữa bị cáo T với bị cáo H, do vậy tôi không có ý kiến, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị T trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Khoảng đầu tháng 6/2021 tôi có chứng kiến việc anh Trần Xuân T cho bị cáo T vay tiền. Ngày 07/6/2021 bị cáo T có gọi điện cho tôi hỏi số tài khoản của anh Tùng thì tôi đã cho bị cáo T số tài khoản của anh Nguyễn Thái Điệp là bạn của tôi để T gửi tiền vào số tài khoản của anh Điệp là 108.500.000 đồng. Lý do bị cáo T chuyển tiền vào tài khoản để làm gì thì tôi không biết; tôi không liên quan gì đến hành vi đánh bạc trái phép giữa bị cáo T với bị cáo H, do vậy tôi không có ý kiến, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn Đ trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi là chồng của bị cáo NGUYỄN THỊ T. Từ năm 2017 đến nay tôi có ký kết với Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Tuyên Quang về việc tôi bán vé xổ số Miền Bắc theo quy định của Nhà nước. Việc bị cáo T ghi số lô trái phép với bị cáo H như thế nào tôi không biết, không liên quan. Khi cơ quan Công an giải quyết việc bị cáo T đánh bạc trái phép thì có thu giữ của tôi một số vé xổ số cũ không trúng thưởng; một số tờ giấy viết nháp bán hàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20 màu xanh, kèm theo 01 sim, số thuê bao 0847064999, mãy cũ, đã qua sử dụng và số tiền 6.390.000 đồng (Sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), đây là vé xổ số, giấy tờ, tài sản của tôi không liên quan gì đến hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo T, do vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử trả lại tôi vé xổ số, giấy tờ, 01 chiếc điện thoại di động và toàn bộ số tiền 6.390.000 đồng mà Công an đã thu giữ. Ngoài ra tôi không có ý kiến, đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với HOÀNG MẠNH H và NGUYỄN THỊ T, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về Điều luật áp dụng: + Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo HOÀNG MẠNH H.

+ Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo NGUYỄN THỊ T.

- Tuyên bố bị cáo HOÀNG MẠNH H và bị cáo NGUYỄN THỊ T phạm tội *Đánh bạc*.

- Xử phạt: Bị cáo HOÀNG MẠNH H từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng đến 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN THỊ T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 16/6/2021. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù,

Phạt tiền bị cáo H, bị cáo T mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đến 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Ghi nhận bị cáo NGUYỄN THỊ T đã giao nộp số tiền do phạm tội mà có tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Q là 70.200.000 đồng (Bẩy mươi triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước (số tiền này là trong tổng số tiền 112.500.000 đồng bị cáo H chuyển cho bị cáo T để đánh bạc).

- Truy thu của bị cáo NGUYỄN THỊ T để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 42.300.000 đồng (số tiền này là trong tổng số tiền 112.500.000 đồng bị cáo H chuyển cho bị cáo T để đánh bạc)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen, IMEI1: 860577045014210, IMEI2: 860577045014202; máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của T đã dùng ứng dụng Zalo trao đổi đánh bạc với H, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu đen, seri: FK1QHGRMGRY5, IMEI: 353312073290589; máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của H đã dùng ứng dụng Zalo trao đổi đánh bạc với T, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA - 1034; máy cũ, đã qua sử dụng, kèm 01 sim; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 PRO, IMEI1: 863880040205917, IMEI2: 863880040205909; máy cũ, đã qua sử dụng kèm theo 02 sim; 01 máy điện thoại kèm máy FAX nhãn hiệu Panasonic, Model KX- FP701CX, màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo T không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo T.

- 01 sim có số thuê bao 0868305789 ở trong điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen, IMEI1: 860577045014210, IMEI2: 860577045014202 của bị cáo T; 01 sim có số thuê bao 0946051919 ở trong điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu đen, seri: FK1QHGRMGRY5, IMEI: 353312073290589 của bị cáo H; 02 sim điện thoại này bị cáo T, bị cáo H đã sử dụng để trao đổi đánh bạc, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim có số thuê bao 0886926217 ở trong điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen, IMEI1: 860577045014210, IMEI2: 860577045014202 là tài sản của bị cáo T không sử dụng vào hành vi phạm tội đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo T.

- 50 tờ vé xổ số kiến thiết Tuyên Quang loại vé lô tô ghi ngày 8/6/2021; 52 tờ vé xổ số kiến thiết Tuyên Quang loại vé lô tô ghi ngày 09/6/2021(tất cả vé xổ số trên

đều không trúng thưởng); 02 mảnh giấy có ghi số; 08 tờ giấy A4 có ghi chữ số, 03 tờ giấy nhỏ được cắt ra từ giấy A4; 01 điện thoại SAMSUNG A20 màu xanh, IMEI1: 357086105606691, IMEI2: 357087105606699 số seri R58M50QB0ED; máy cũ, đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim số thuê bao 0847064999 và số tiền 6.390.000 đồng là vé xổ số, giấy tờ, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn Đ, không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo, nên trả lại toàn bộ cho anh Độ.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo H, bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H, bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận gì với người tham gia tố tụng khác. Bị cáo H, bị cáo T nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư Hà Minh P trình bày lời bào chữa cho bị cáo HOÀNG MẠNH H:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HOÀNG MẠNH H về tội *Đánh bạc*, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

- Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Quá trình giải quyết tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo H đã tự khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của mình, nên coi đây như là tình tiết tự thú để Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo H.

- Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo H mức án thấp nhất của khung hình phạt theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo H là người không có tài sản; bị cáo phải đi ở nhờ nhà bố mẹ đẻ; bị cáo hiện tại đang mắc các bệnh hiểm nghèo như sơ gan, tiểu đường, HIV..., nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa, Luật sư Vũ Trung Kiên trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trần Xuân T:

- Nhất trí với toàn bộ nội dung lời khai của anh Trần Xuân T và nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã nêu đối với anh Tùng.

- Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa xác định khoảng đầu tháng 6/2021 anh Trần Xuân T cho NGUYỄN THỊ T vay số tiền 108.000.000 đồng, đến ngày 07/6/2021 T trả tiền 108.000.000 đồng và cho thêm anh Tùng 500.000 đồng gọi là cảm ơn là có căn cứ, nên không có căn cứ pháp luật chứng minh đây là số tiền ghi số lô trái phép (đánh bạc) của T chuyển cho anh Tùng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tùng, chị T và anh Độ không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo; của các Luật sư và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo HOÀNG MẠNH H, bị cáo NGUYỄN THỊ T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 07/6/2021, HOÀNG MẠNH H, trú tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, có hành vi đánh bạc (mua số lô trái phép) với NGUYỄN THỊ T, trú tại tổ dân phố 06, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, với số tiền đánh bạc là 112.500.000 đồng (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, truy tố HOÀNG MẠNH H và NGUYỄN THỊ T về tội *Đánh bạc* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, bị cáo T không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo H, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra tại giai đoạn điều tra, bị cáo T đã tự nguyện nộp một phần tiền thu lợi từ việc đánh bạc trái phép (bị cáo T đã nộp 70.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q) để sung vào ngân sách Nhà nước; bố đẻ của bị cáo T được tặng Huân Chương kháng chiến hạng Ba, nên đây là những tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo T.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo H, T nhận thức được việc ghi số lô trái phép (đánh bạc) là vi phạm pháp luật; việc đánh bạc trái phép có ảnh hưởng xấu đến kinh tế gia đình, gây mất trật tự xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn đánh bạc trái phép ở địa phương, nhưng các bị cáo vẫn cố ý đánh bạc trái phép. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức; tính chất, mức độ phạm tội như nhau, nhưng bị cáo H có nhân thân xấu; bị cáo T có nhân thân tốt, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất,

mức độ và nhân thân của mình về hành vi phạm tội đã gây ra, do vậy xử phạt bị cáo H mức án cao hơn bị cáo T.

Xét thấy nhân thân của bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân xét xử về tội *Trộm cắp tài sản* và tội *Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải* tại 02 bản án khác nhau. Bị cáo đã bị Cơ quan Công an xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi *Gây hư hại tài sản của người khác*. Ngày 18/02/2022 Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt H 06 (Sáu) năm tù, về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* (Bản án đến nay chưa có hiệu lực pháp luật). Bị cáo T có nhân thân chưa từng vi phạm pháp luật. Do vậy, xử phạt bị cáo H, bị cáo T mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[5] Về lời bào chữa, đề nghị tại phiên tòa của Luật sư Hà Minh P là người bào chữa cho bị cáo HOÀNG MẠNH H.

- Đối với nội dung đề nghị xử phạt bị cáo H mức án thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H là không phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- Đối với các nội dung bào chữa, đề nghị khác của Luật sư Phương là có căn cứ, nên chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[6] Về toàn bộ lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Luật sư Vũ Trung Kiên cho anh Trần Xuân T tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều phạm tội vì mục đích vụ lợi, nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H, bị cáo T theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với các nội dung trình bày, đề nghị của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Xuân T, chị Trần Thị T và anh Trần Văn Đ là có căn cứ, nên chấp nhận theo quy định.

[9] Về biện pháp tư pháp: - Ghi nhận bị cáo NGUYỄN THỊ T đã giao nộp số tiền do phạm tội mà có tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Q là 70.200.000 đồng (Bảy mươi triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000091, ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang (số tiền này là trong tổng số tiền 112.500.000 đồng bị cáo H chuyển cho bị cáo T để đánh bạc).

- Truy thu của bị cáo NGUYỄN THỊ T để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 42.300.000 đồng (số tiền này là trong tổng số tiền 112.500.000 đồng bị cáo H chuyển cho bị cáo T để đánh bạc)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen, IMEI1: 860577045014210, IMEI2: 860577045014202, máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của T đã dùng ứng dụng Zalo trao đổi đánh bạc với H, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu đen, seri: FK1QHGRMGRY5, IMEI: 353312073290589, máy cũ, đã qua sử dụng là điện thoại của H đã dùng ứng dụng Zalo trao đổi đánh bạc với T, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1034; máy cũ, đã qua sử dụng, kèm 01 sim; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 PRO, IMEI1: 863880040205917, IMEI2: 863880040205909; máy cũ, đã qua sử dụng, kèm theo 02 sim; 01 máy điện thoại

kèm máy FAX nhãn hiệu Panasonic, Model KX- FP701CX, màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo T không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo T.

- Bị cáo T đã sử dụng 01 sim có số thuê bao 0868305789 ở trong điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen, IMEI1: 860577045014210, IMEI2: 860577045014202 để trao đổi đánh bạc với bị cáo H; bị cáo H đã sử dụng 01 sim có số thuê bao 0946051919 ở trong điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu đen, seri: FK1QHGRMGRY5, IMEI: 353312073290589 để trao đổi đánh bạc với bị cáo T, xét thấy cả 02 sim này không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 sim có số thuê bao 0886926217 ở trong điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen, IMEI1: 860577045014210, IMEI2: 860577045014202 là tài sản của bị cáo T không sử dụng vào hành vi phạm tội đánh bạc, nên trả lại cho bị cáo T.

- 50 tờ vé xổ số kiến thiết Tuyên Quang loại vé lô tô ghi ngày 8/6/2021; 52 tờ vé xổ số kiến thiết Tuyên Quang loại vé lô tô ghi ngày 09/6/2021(tất cả vé xổ số trên đều không trúng thưởng); 02 mảnh giấy có ghi số; 08 tờ giấy A4 có ghi chữ số, 03 tờ giấy nhỏ được cắt ra từ giấy A4; 01 điện thoại SAMSUNG A20 màu xanh, IMEI1: 357086105606691, IMEI2: 357087105606699 số seri R58M50QB0ED; máy cũ, đã qua sử dụng, kèm theo 01 sim số thuê bao 0847064999 và số tiền 6.390.000 đồng là vé xổ số, giấy tờ, tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Trần Văn Đ, không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo, nên trả lại toàn bộ cho anh Độ.

[9] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận đã làm thư ký ghi số lô đề trái phép cho chủ đề là Trần Xuân T, Trần Thị T, nên ngày 07/6/2021 T đã chuyển số tiền 108.500.000 đồng có trong tổng số tiền 112.500.000 đồng mà H đã mua số lô 04 trái phép của T, nhưng bị cáo T không có chứng cứ chứng minh. Tùng, Thủy cho rằng bản thân không được làm chủ đề. Số tiền 108.500.000 đồng T chuyển cho Tùng, qua tài khoản của anh Nguyễn Thái Điệp, không phải tiền mua, bán số lô đề trái phép, mà đó là tiền T trả nợ cho Tùng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng không có căn cứ chứng minh Tùng và Thủy đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô đề trái phép với T, nên không có căn cứ pháp luật để xem xét giải quyết.

[10] Đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là chiếc xe ôtô Biển số: 22A-095.53 của anh HOÀNG MẠNH H; ngày 18/02/2022 Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã xử phạt H 06 (Sáu) năm tù, về tội *Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản* (Bản án đến nay chưa có hiệu lực pháp luật), nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án theo quy định.

Bị cáo H, bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo HOÀNG MẠNH H. Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo NGUYỄN THỊ T.

***** *Tuyên bố:* Bị cáo **HOÀNG MẠNH H** và bị cáo **NGUYỄN THỊ T** phạm tội *Đánh bạc*.

***** *Xử phạt:* Bị cáo **HOÀNG MẠNH H** 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Phạt tiền bị cáo HOÀNG MẠNH H 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

***** *Xử phạt:* Bị cáo **NGUYỄN THỊ T** 03 (Ba) năm tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến ngày 16/6/2021 là 06 (Sáu) ngày; bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Phạt tiền bị cáo NGUYỄN THỊ T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ghi nhận bị cáo NGUYỄN THỊ T đã giao nộp số tiền do phạm tội mà có tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Q là 70.200.000 đồng (Bẩy mươi triệu hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000091, ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Truy thu của bị cáo NGUYỄN THỊ T để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 42.300.000 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen, 02 sim, IMEI1: 860577045014210; IMEI2: 860577045014202, máy cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu đen, seri: FK1QHGRMGRY5, số IMEI: 353312073290589; máy cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim có số thuê bao 0868305789 ở trong điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen; 01 sim có số điện thoại là 0946051919 ở trong điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu đen.

- Trả lại cho bị cáo NGUYỄN THỊ T gồm: + 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, Model TA-1034; IMEI 1: 354481093213126; IMEI 2: 354481098213121, kèm theo 01 sim có mã số 8984048000316091811, số thuê bao 0968020468; máy cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F11 PRO, màu tím bạc; IMEI1: 863880040205917, IMEI2: 863880040205909 kèm theo 02 sim có mã số 8984048831004129338 và 8984048000066199465, số thuê bao 0862966860 và 0975901786; máy cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 máy điện thoại kèm máy FAX nhãn hiệu Panasonic, Model: KX-FP701CX, màu trắng, bằng nhựa, đã qua sử dụng.

+ 01 sim có số thuê bao 0886926217 ở trong điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 4 màu xanh đen.

- Trả lại cho anh Trần Văn Đ 01 điện thoại SAMSUNG A20, số kiểu máy: SM-A205F/DS; số seri: R58M50QB0ED, màu xanh; kèm theo 01 sim có mã số 8984048000078670099, số thuê bao 0847064999; máy cũ, đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng và tài sản trên như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang lập ngày 12/01/2022.

- Trả lại cho Trần Văn Đ gồm: 50 tờ vé xổ số kiến thiết Tuyên Quang loại vé lô tô ghi ngày 8/6/2021; 52 tờ vé xổ số kiến thiết Tuyên Quang loại vé lô tô ghi ngày 09/6/2021; 02 mảnh giấy có ghi số; 08 tờ giấy A4 có ghi chữ số, 03 tờ giấy nhỏ được cắt ra từ giấy A4.

- Trả lại cho anh Trần Văn Đ toàn bộ số tiền 6.390.000 đồng (Sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, mở tại kho bạc Nhà nước Tuyên Quang, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 11/6/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo HOÀNG MẠNH H và bị cáo NGUYỄN THỊ T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Bị cáo H, bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Anh Tùng, chị Thủy và anh Độ được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND TP. Tuyên Quang;*
- *Công an TP. Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;*
- *Bị cáo H, T;*
- *Luật sư Phương, Kiên;*
- *Anh Tùng, chị Thủy, anh Độ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;*
- *Lưu TAND TP. Tuyên Quang.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn